

TUẦN 14

Chủ đề lớp sâu bọ tiết 3- tự học

Bài 28 Thực hành: Xem băng hình về tập tính của sâu bọ

I/ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI Ở NHÀ:

*Đọc thông tin ở sách giáo khoa “sinh học 7” hoặc trên trang

<https://drive.google.com/...> thực hiện các nhiệm vụ sau:

Yêu cầu của bài thực hành :

- + Theo dõi nội dung băng hình.
- + Ghi chép các diễn biến của tập tính sâu bọ.
- + Có thái độ nghiêm túc trong giờ học.

Nhiệm vụ tìm hiểu tập tính của sâu bọ

- + Kể tên những sâu bọ quan sát được?
- + Kể tên các loại thức ăn và cách kiếm ăn đặc trưng của từng loài?
- + Nêu các cách tự vệ tấn công của sâu bọ?
- + Kể các tập tính trong sinh sản của sâu bọ?
- + Ngoài những tập tính có ở phiếu học tập em còn phát hiện thêm những tập tính nào khác ở sâu bọ?

II/ NỘI DUNG BÀI HỌC: (HS ghi các nội dung bài học vào vở)

Ghi chép lại ngắn gọn từng tập tính của sâu bọ khi xem xong băng hình

BÀI 29 ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH CHÂN KHỚP

I/ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI Ở NHÀ:

- Đọc thông tin ở sách giáo khoa “sinh học 8” hoặc trên trang

<https://drive.google.com/...> thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Đặc điểm chung:

Đọc thông tin trong sách giáo khoa, quan sát hình 29.1 đến 29.6 tìm ra đặc điểm trung của ngành chân khớp

2. Sự đa dạng ở chân khớp.

2.1. Đa dạng về cấu tạo và môi trường sống.

Hoàn thành bảng sau rút ra sự đa dạng về cấu tạo và môi trường sống của chân khớp

Tên đại diện	Môi trường sống			Các phần cơ thể	Râu		Chân ngực (số đôi)	Cánh	
	Nước	Nơi ẩm	Ở cạn		Số lượng	Không có		Không có	Có
1. Giáp xác (Tôm sông)									
2. Hình nhện (Nhện)									
3. Sâu bọ (châu chấu)									

2. 2. Đa dạng về tập tính.

Hoàn thành bảng sau rút ra sự đa dạng về tập tính

STT	Các tập tính chính	Tôm	Tôm ở nhò	Nhện	Ve sầu	Kiến	Ong mật
1	Tự vệ, tấn công						
2	Dự trữ thức ăn						
3	Dệt lưới bẫy mồi						
4	Cộng sinh để tồn tại						

3. Vai trò thực tiễn:

+ Nêu vai trò của chân khớp đối với tự nhiên và đời sống? (nêu được lợi ích và tác hại)

II/ NỘI DUNG BÀI HỌC: (HS ghi các nội dung bài học vào vở)

1. Đặc điểm chung:

- Đặc điểm chung:

- + Có vỏ kitin che chở bên ngoài và làm chỗ bám cho cơ.
- + Phần phụ phân đốt, các đốt khớp động với nhau.
- + Sự phát triển và tăng trưởng gắn liền với sự lột xác.

2. Sự đa dạng ở chân khớp.

2.1. Đa dạng về cấu tạo và môi trường sống.

2.2. Đa dạng về tập tính.

* Kết luận.

Nhờ sự thích nghi với điều kiện sống và môi trường khác nhau mà chân khớp rất đa dạng về cấu tạo, môi trường sống và tập tính.

3. Vai trò thực tiễn:

* **Kết luận:**

- **Ích lợi:**

- + Cung cấp thực phẩm cho con người.
- + Là thức ăn của động vật khác.
- + Làm thuốc chữa bệnh.
- + Thụ phấn cho cây trồng.
- + Làm sạch cho môi trường.

- Tác hại:

- + Làm hại cây trồng.
- + Làm hại cho nông nghiệp.
- + Hại đồ gỗ, tàu thuyền...
- + Là vật trung gian truyền bệnh.

IV/ BÀI TẬP LUYỆN TẬP, Củng cố: (hoàn thành vào vở học)

Câu 1: Trong số những chân khớp dưới đây, có bao nhiêu loài có giá trị thực phẩm?

1. Tôm hùm
2. Cua nhện
3. Tôm sú
4. Ve sầu

Số ý đúng là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 2: Nhóm nào dưới đây gồm toàn những chân khớp có tập tính dự trữ thức ăn?

- A. Tôm sông, nhện, ve sầu.
- B. Kiến, nhện, tôm ở nhò.
- C. Kiến, ong mật, nhện.
- D. Ong mật, tôm sông, tôm ở nhò.

Câu 3: Số đôi chân ngực ở tôm sông, nhện nhà, châu chấu lần lượt là

- A. 3, 4 và 5. B. 4, 3 và 5.
- C. 5, 3 và 4. D. 5, 4 và 3.

Câu 4: Tôm sông có những tập tính nào dưới đây?

- A. Dự trữ thức ăn.
- B. Tự vệ và tấn công.
- C. Cộng sinh để tồn tại.
- D. Sống thành xã hội.

Câu 5: Dấu hiệu quan trọng nhất để phân biệt ngành Chân khớp với các ngành động vật khác là

- A. cơ thể phân đốt.
- B. phát triển qua lột xác.
- C. các phần phụ phân đốt và khớp động với nhau.
- D. lớp vỏ ngoài bằng kitin.

HẾT